TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng hợp tác

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;

2. Ông Mai Trần Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 20223, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng hợp tác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh Chí D (M), sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Có mặt"

Bị đơn: Chị Dư Trần Tiểu H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Chí D trình bày:

Vào đầu tháng 6/2022, anh và chị D1 Trần Tiểu H có góp vốn hợp tác mở quán bán trà sữa. Theo thỏa thuận ban đầu, chi phí thuê mặt bằng và sửa chữa

quán mỗi người bỏ ra một nửa. Ngoài ra, sau khi thuê được mặt bằng, hai bên còn thỏa thuận, anh sẽ là người trực tiếp trông coi việc sửa chữa tại quán, khi nào quán trà sữa hoàn thành thì chị H sẽ tính toán tiền công vào chi phí làm quán cho anh. Sau khi quán trà sữa hoàn thành, thì ngày 25 tháng 9 năm 2022, chị H gặp anh đề nghị ngưng hợp tác, chị H sẽ trả lại chi phí mà anh đã bỏ ra, còn quán trà sữa sẽ do chị H tiếp tục kinh doanh, với lý do bất đồng quan điểm nên anh cũng đồng ý. Cùng ngày, chị H viết giấy cam kết sẽ hoàn trả lại cho anh số tiền là 108.830.000 đồng trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 25/9/2022. Tuy nhiên, từ đó đến nay, chị H không trả lại tiền cho anh theo thỏa thuận. Nay anh khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền 108.830.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 02/10/2022 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án theo mức lãi suất là 10%/năm.

Bị đơn, chị D1 Trần Tiểu H trình bày: Chị thừa nhận năm 2022, chị và anh Nguyễn Thanh Chí D có thỏa thuận góp tiền thuê mặt bằng mở quán bán trà sữa như anh D trình bày. Khi quán gần hoàn thành thì giữa chị và anh D xảy ra mâu thuẫn nên anh D đòi chấm dứt thỏa thuận trước đó nên chị cũng đồng ý. Chị yêu cầu anh D tính toán chi phí, sau khi anh D tính xong thì chị cũng muốn chấm dứt thỏa thuận hợp tác giữa hai bên, nên mới viết giấy "*Đơn thỏa thuận hoàn tiền*" như anh D đã giao nộp cho tòa. Sau khi xem xét lại thì chị có vào nhà anh D để thỏa thuận trả cho anh D số tiền 84.830.000 đồng là chi phí thực tế anh D đã bỏ ra để sửa chữa quán, đối với số tiền 24.000.000 là tiền công anh D sửa quán thì chị không đồng ý trả, nhưng anh D không đồng ý nên hai bên thỏa thuận không thành và anh D làm đơn khởi kiện ra Tòa. Nay anh D khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 108.830.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 02/10/2022 cho đến nay, chị không đồng ý vì anh D tự ngưng hợp tác thì phải chịu mất số tiền vốn đã bỏ ra.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H trả số tiền 108.830.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 03/10/2022 đến nay theo mức lãi suất 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm giải quyết vụ án thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 166 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị D1 Trần Tiểu H phải trả cho anh Nguyễn Thanh Chí D số tiền 108.830.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 03/10/2022 đến nay, đồng thời buộc chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Anh D2, chị H thỏa thuận cùng góp vốn để mở quán bán trà sữa. Sau đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn nên chấm dứt thỏa thuận hợp tác này. Nay anh D2 khởi kiện yêu cầu chị H trả lại phần công sức và tài sản đã đóng góp với số tiền là 108.830.000 đồng. Bị đơn cư trú tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng hợp tác thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Dư Trần Tiểu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, tháng 6/2022 anh D2 và chị H có thỏa thuận với nhau về việc hợp tác mở quán bán trà sữa, theo thỏa thuận thì chi phí thuê mặt bằng và sửa sang quán mỗi bên chịu một nửa. Đến ngày 25/9/2022, hai bên thỏa thuận chấm dứt thỏa thuận hợp tác, theo đó quán trà sữa sẽ do chị H tiếp nhận để kinh doanh và chị H có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh D2 số tiền 108.830.000 đồng, trong đó 84.830.000 đồng là chi phí thuê mặt bằng và sửa sang quán, còn 24.000.000 đồng là tiền công anh D2 đã bỏ ra để trông coi việc sửa quán. Cùng ngày chị H viết giấy cam kết sẽ hoàn lại số tiền 108.830.000 đồng cho anh D2 trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày 25/9/2022, nhưng đến nay chưa thực hiện. Do đó việc anh D2 khởi kiện yêu cầu chị H phải trả số tiền 108.830.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả lãi chậm trả thấy rằng: Theo "*Đơn thỏa thuận hoàn tiền*" ngày 25/9/2022, chị H cam kết sẽ hoàn lại số tiền 108.830.000 đồng cho anh D2 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 25/9/2022 đến ngày 02/10/2022. Tuy nhiên đến nay chị H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nêu trên, nên anh D2 yêu cầu chị H phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất

10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) kể từ ngày 03/10/2022 đến nay là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Cụ thể, số tiền lãi chị H có trách nhiệm trả cho anh D2 là: 108.830.000 đồng x 0,83%/tháng x 5 tháng 13 ngày = 4.907.870 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm dân sự: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh D2 được chấp nhận nên chị H phải chịu 5.686.893 đồng án phí có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 353, Điều 357, Điều 504 và Điều 512 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh Chí D. Buộc chị D1 Trần Tiểu H trả cho anh Nguyễn Thanh Chí D số tiền 113.737.870 đồng (bằng chữ: Một trăm mười ba triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn tám trăm bảy mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Dư Trần Tiểu H phải chịu 5.686.893 đồng (bằng chữ: Năm triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi ba đồng).

Anh Nguyễn Thanh Chí D được nhận lại 2.720.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017895 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trần Phúc **Đào Chiến** **Phan Thị Phương**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương